

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2023/HSST**
Ngày: 28/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di
2. Bà Trương Thị Minh Lợi

- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HSST ngày 24/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/HSST ngày 17/4/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Ba tàu) - sinh năm: 1998; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Trí và bà Huỳnh Thị Gái; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Có 02 tiền án

- Ngày 28/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 108/2015/HSST. Đến ngày 14/6/2016 thì chấp hành xong hình phạt về cư trú tại địa phương. (*chưa được xóa án tích*)

- Ngày 25/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 57/2017/HSST. Đến ngày 17/02/2022 thì chấp hành xong hình phạt về cư trú tại địa phương. (*chưa được xóa án tích*)

Bị cáo bị bắt ngày 15/12/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan: bà **Huỳnh Thị Gái** - sinh năm 1971. Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực bên hông trường trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm có nhiều đối tượng lui tới nghi vấn phạm tội về ma túy. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2022 tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Liên Hương tuần tra đến khu vực đường đất phía sau trường Nguyễn Bình Khiêm thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện T phát hiện Nguyễn Văn N sinh năm 1998, đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoát bên trái N đang mặc có 02 gói nylon gồm: 01 gói nylon không màu nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước (06x09)cm, bên trong gói nylon có 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước (04x07)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon không màu có nẹp khóa một đầu, kích thước (06x10)cm, bên trong gói nylon có 07 gói nylon không màu hàn kín (06 gói kích thước giống nhau (01x03)cm; 01 gói nylon không màu hàn kín, kích thước (03x04)cm), bên trong 07 gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng. N khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong 08 gói nylon là ma túy của N cất giữ với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ. Thu giữ của N 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 86B1-003.41, trên thân máy có dòng Sino – Hongda, Sesigned in Japan, thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 22.12.2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **11,6168 gam; là Methamphetamine;**

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Qua tìm hiểu và bạn bè ngoài xã hội giới thiệu N quen biết với người tên Nhật (không rõ lai lịch). Ngày 13/12/2022, N dùng tài khoản Messenger tên “*Tàu Nguyễn*” trao đổi qua facebook với Nhật mua 7.000.000 đồng ma túy đá thì Nhật đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, Nhật có gọi cho N thông qua ứng dụng messenger và N hẹn Nhật đến khu vực cây xăng gần huyện đội trên Quốc lộ 1A thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện T. N xóa nội dung liên hệ với Nhật sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-003.41 đến nơi đã hẹn với Nhật. Nhật đưa cho N 02 gói ma túy bên trong có nhiều gói ma túy nhỏ và N đưa lại cho Nhật số tiền 7.000.000 đồng. N cất giấu số ma túy vào trong túi áo khoát bên trái rồi điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến khu vực đường đất phía sau trường Nguyễn Bình Khiêm thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTP-HS, ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; khoản

1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về phần xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ các gói nylon đã cất lấy mẫu và 9,8188 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1367.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng thu giữ của N.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình, làm ăn chăm lo cho cha mẹ già của bị cáo. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại khu vực đường đất phía sau trường Nguyễn Bình Khiêm thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện T, Nguyễn Văn N đã tàng trữ 02 gói ma túy có tổng khối lượng 11,6168 gam; là Methamphetamine, cất giấu mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bản cáo trạng số 37/CT-VKSTP-HS, ngày 24/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép... đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cai nghiện, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã tái phạm nay lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, có 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là: “... *Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ N.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các gói nylon đã cắt lấy mẫu và 9,8188 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1367, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu oppo màu trắng thu giữ của N, đây công cụ phương tiện N dùng trong việc phạm tội, nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu bạc thu giữ của Nguyễn Văn N và 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B1-003.41 do Huỳnh Thị Gái là chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại cho N và Gái là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi N vụ liên quan bà Gái và N đồng ý với việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bà Gái và N thừa nhận đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến gì thêm, coi như sự việc đã được giải quyết xong, nên không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N tại khu vực huyện đội, quốc lộ 1A thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương. Do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N **06 (Sáu) năm tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (15/12/2022).

4. Phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu huỷ các gói nylon đã cắt lấy mẫu và 9,8188 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1367.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng thu giữ của N.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi N vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch